

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ của Quyết định số 1091/QĐ-TTg phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh Lai Châu; phát huy vai trò của doanh nghiệp công nghệ số trong phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.
- Thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư, nghiên cứu, phát triển và cung cấp dịch vụ công nghệ số trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, AI, dữ liệu số, an toàn thông tin.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành và địa phương; ưu tiên nguồn lực cho 05 mục tiêu trụ cột: hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 1091/QĐ-TTg; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của địa phương và điều kiện thực tiễn tỉnh Lai Châu.
- Nhiệm vụ phải cụ thể, khả thi, có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện; bảo đảm có thể theo dõi, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm đồng bộ với Nghị quyết 57-NQ/TW, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược

- Rà soát, đề xuất cơ chế ưu đãi đặc thù thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư tại tỉnh Lai Châu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương chuyển đổi, bước đầu hình thành các đơn vị chuyên sâu về công nghệ chiến lược đáp ứng các yêu cầu doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

2. Mục tiêu phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng, trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh.

- Xây dựng danh mục dữ liệu mở gắn liền với hạ tầng cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm thúc đẩy chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Hoàn thành phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Mục tiêu phát triển nhân lực số

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số, công nghệ chuyên sâu cho lao động trên địa bàn.

- Hằng năm tổ chức tối thiểu 02 lớp đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho mỗi nhóm đối tượng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng chính sách thu hút chuyên gia công nghệ thông tin chất lượng cao về làm việc tại tỉnh.

4. Mục tiêu phát triển công nghệ chiến lược

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trên địa bàn ứng dụng các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, trí tuệ nhân tạo,... vào hoạt động.

- Phối hợp triển khai, khai thác, ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo do Trung ương và doanh nghiệp công nghệ chiến lược phát triển phục vụ các bài toán thiết yếu của người dân và xã hội trong các lĩnh vực: tư pháp; tài chính; nông nghiệp và môi trường; văn hóa, thể thao, du lịch; giáo dục, y tế.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) vào hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất, kinh doanh.

5. Mục tiêu đảm bảo an ninh mạng

- Tăng cường năng lực cho các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin.

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030

- Tổ chức phổ biến Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản có liên quan đến các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, chuyên mục, tin bài về hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp bồi dưỡng đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho mỗi nhóm đối tượng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật

Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ.

3. Triển khai nhiệm vụ bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của bộ ngành, địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng danh mục bài toán lớn của ngành giáo dục để doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu, đề xuất giải pháp, trong đó ưu tiên: trợ lý AI hỗ trợ giáo viên; học liệu số; phân tích dữ liệu học tập; cảnh báo nguy cơ học sinh bỏ học; hỗ trợ phân luồng sau trung học cơ sở; quản trị trường học; tuyển sinh; kiểm định chất lượng giáo dục; giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

- Phát triển nhân lực số thông qua hệ thống giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng AI, an toàn thông tin cho học sinh, học viên; kết nối doanh nghiệp công nghệ với các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức trải nghiệm, thực tập, đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Các doanh nghiệp tham gia triển khai, giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ trọng điểm đó.

4. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp

- Căn cứ điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển và lợi thế đặc thù trong các lĩnh vực hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng, triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) liên quan đến Cửa khẩu số, logistic thông minh phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp đặt hàng, chia sẻ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, hỗ trợ chuyển giao công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các dự án, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm hỗ trợ quảng bá sản phẩm, dịch vụ, kết nối mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Triển khai đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại.

5. Đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án

Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin của Trung ương để đo lường trực tuyến và theo dõi, đánh giá, công bố kết quả triển khai Đề án hàng năm.

(Có phục lục danh mục nhiệm vụ kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật và được bố trí từ các nguồn:

- Ngân sách Nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan.

- Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn vốn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực hạ tầng số, công nghệ chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện định kỳ hàng năm.

2. Sở Tài chính

Cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tham mưu các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ tiếp cận các nguồn lực phát triển.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các xã, phường và doanh nghiệp công nghệ triển khai các nhiệm vụ phát triển nhân lực số trong ngành giáo dục; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Phối hợp xây dựng danh mục bài toán lớn của ngành giáo dục để đặt hàng, thu hút doanh nghiệp công nghệ tham gia nghiên cứu, thử nghiệm, cung cấp giải pháp phục vụ quản trị giáo dục, dạy học, kiểm tra đánh giá, học liệu số, học bạ số, tuyển sinh, phân luồng, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục theo phân quyền, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu trẻ em và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phối hợp với doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo, thực tập, trải nghiệm và phát triển kỹ năng số cho học sinh, học viên.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì hoặc phối hợp rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp).

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã phường và các đơn vị liên quan thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, HCQT;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số _____/KH-UBND ngày _____ tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình Lai Châu	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Hội nghị, chuyên mục, tin bài	Thường xuyên
2	Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật. Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ	Cơ chế, chính sách được ban hành	Giai đoạn 2026-2030
3	Triển khai nhiệm vụ bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
3.1	Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã phường	Các bài toán lớn được doanh nghiệp triển khai theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ	Giai đoạn 2026-2030

	sáng tạo và chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.				
3.2	Công khai trong hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Các cam kết của doanh nghiệp được công khai	Giai đoạn 2026-2030
4	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp				
4.1	Căn cứ điều kiện, nhu cầu và lợi thế đặc thù trong phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng, các địa phương nghiên cứu, xem xét triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Phân đầu mỗi địa phương triển khai được 01 sandbox	Giai đoạn 2027-2030
4.2	Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã phường	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Danh mục nhu cầu mua sắm/thuê dịch vụ công nghệ số; số lượng hợp đồng đặt hàng, mua sắm, thuê dịch vụ	Thường xuyên
5	Đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin của Trung ương để đo lường trực tuyến và theo dõi, đánh giá, công bố kết quả triển khai Đề án hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã phường	Hệ thống thôn tin đưa vào sử dụng	Giai đoạn 2026-2030